Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 7326.90

Mã HS	7326.90
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	04/11/2026 13:10:31
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/732690/

7 dòng thuế thuộc 7326.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7326.90.10	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Bánh lái tàu thủy	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.20	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Máng và chén để thu mủ cao su	kg/chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.30	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Bộ kẹp bằng thép không gỉ đã lắp với măng sông cao su dùng cho các ống không có đầu nối và phụ kiện ghép nối bằng gang đúc(SEN)	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.60	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Đèn Bunsen	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.70	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Móng ngựa; mấu, gai, đinh móc lắp trên giày để thúc ngựa	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.91	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Hộp đựng thuốc lá điếu	kg/chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
7326.90.99	Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.